

Bản án số: 164/2022/HS-ST
Ngày 31-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Cao Thị Hạ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2000 tại Thái Bình, nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Vinh và bà Nguyễn Thị Bình; có chồng là Chu Văn Hoàng (đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2022; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH A chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: 26/267 phường Hng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Vũ Hồng Q; địa chỉ: 120 Đào Nhuận, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00' ngày 19/6/2022, Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 2000, trú tại: Thôn H, A, Q, Thái Bình) đem theo 01 túi dưa màu trắng có quai xách đến Trung tâm bách hóa tổng hợp và siêu thị A, L, Hải Phòng (thuộc Công ty TNHH A Việt Nam 100% vốn nước ngoài) để mua sắm. Tại khu vực tầng 1, Nguyễn Thị Thu H mua bánh mỳ, nước đựng trong túi đã chuẩn bị sẵn, sau đó thanh toán tại quầy thu ngân và được dán tem đã thanh toán ở miệng túi. Nhận thấy việc bóc tem thanh toán dễ và sự quản lý trong siêu thị lỏng lẻo, Nguyễn Thị Thu H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H bóc tem đã thanh toán trên miệng túi và giữ lại. H đi đến khu vực quầy thực phẩm lấy các loại thịt lợn, bò, gà, tôm, mực xúc xích, bột ngọt, dầu ăn... cho vào túi, đặt túi vào giỏ xe đẩy Hng, dùng tem đã thanh toán dính lại vào miệng túi nhưng do quá nhiều sản phẩm trong túi nên không dính lại được. Sau đó, H đẩy xe Hng đi qua cửa số 9 ra ngoài siêu thị thì bị nhân viên an ninh kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L, Hải Phòng kết luận: Tổng giá trị Hng hóa trộm cắp là 2.862.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 162/CT-VKS-P3 ngày 17/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội, nhận thức Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Phân tích Hnh vi, tính chất mức độ của Hnh vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố

tụng, người tiền Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền Hình tố tụng, người tiền Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vũ Hồng Q vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] *Về tội danh:* Căn cứ vào lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH A Việt Nam - chi nhánh Hải Phòng, ngày 19/6/2022, Nguyễn Thị Thu H đã lén lút chiếm đoạt của công ty một số tài sản là Hng hóa, thực phẩm trị giá 2.862.000 đồng bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hình vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đại diện Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt:* Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tổng giá trị của tài sản trộm cắp không lớn, thiệt hại cũng đã được khắc phục, bị cáo đang nuôi con 38 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy hoàn cảnh bị cáo có 01 con nhỏ, chồng bị cáo đã chết, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] *Về các vấn đề khác:*

Vật chứng của vụ án: Số tài sản do Nguyễn Thị Thu H trộm cắp, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại Công ty TNHH A Việt Nam. Nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH A Việt Nam đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy không đặt ra trách nhiệm bồi

thường đối với bị cáo.

[10] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Thu H 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi Hành án hình sự.

2. Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Công ty TNHH A chi nhánh Hải Phòng có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- UBND xã A;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường